TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hồ Đức Quang

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Linh Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Hồ Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 160/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con", theo Quyết định mở phiên họp số 137/2022/QĐ-ST ngày 15/11/2022 giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu thứ nhất: Anh Trần Viết T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm S, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh *(Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt)*

2. Người yêu cầu thứ hai: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm S, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh *(Hiện đang lao động tại Thái Lan – Vắng mặt).*

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai anh Trần Viết T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Viết T và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 17/02/2016 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng bố mẹ anh T được khoảng 5 tháng thì anh T sang Thái Lan làm ăn, còn chị H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu xảy ra do bất đồng quan điểm sống nhưng thời gian này hai người vẫn liên lạc với nhau bình thường. Cuối năm 2017, anh T về nước thì chị H lại sang Thái Lan lao động nên năm 2018 anh Thủy tiếp tục sang Thái Lan làm ăn nhưng vợ chồng không sống chung với nhau. Do nghi ngờ chị H có người khác cộng với việc mâu thuẫn trước đó nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hai người không còn quan tâm và liên lạc gì với nhau. Đến nay anh T xác định tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Viết Phi L, sinh ngày 18/8/2016. Hiện nay cháu Long đang do bà Nguyễn Thị B là mẹ đẻ chị Hoài chăm sóc. Anh T có yêu cầu Tòa án giao con cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh sẽ có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị H, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho chị H và được người thân của chị nhận thay. Quá trình Tòa án xác minh, người thân của chị H cung cấp thông tin hiện nay chị đang lao động tự do tại Thái Lan nhưng không có địa chỉ cụ thể nên không thể cung cấp được cho Tòa án và bản thân chị H cũng đã biết được việc anh T làm đơn xin ly hôn, nuôi con và chị cũng hoàn toàn nhất trí như các yêu cầu của anh Thủy.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 361, 362, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao; công văn số 253/CV-TANDTC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao. Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Viết T và chị Nguyễn Thị H; về con chung: Giao con chung là cháu Trần Viết Phi L, sinh ngày 18/8/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Trần Viết T có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Theo Công văn số 15969/QLXNC-P5 ngày 02/8/2022 của Cục quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì trường hợp chị Nguyễn Thị H đã xuất nhập cảnh nhiều lần và lần cuối xuất cảnh vào ngày 16/4/2022 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra, Toà án cũng đã tiến hành xác minh thông tin và được bà Nguyễn Thị B là mẹ đẻ của chị Hoài cho biết hiện nay chị Hoài đang lao động tự do tại Thái Lan và chị vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể của chị H ở Thái Lan như thế nào để cung cấp cho Tòa án. Mặt khác, quá trình xác minh bà Nguyễn Thị B đã kết nối điện thoại thông qua ứng dụng messenger bằng hình ảnh tên người gọi "Hoài Đỏ" và được bà Bình xác nhận người gọi là chị Nguyễn Thị H là vợ anh Trần Viết T. Thông qua

cuộc gọi, chị H trình bày hiện nay chị đang lao động tại Thái Lan, còn địa chỉ cụ thể thì chị không thể cung cấp được cho Tòa án, chị vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình và đã biết việc anh T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với chị. Bản thân chị H cũng xác định tình cảm vợ chồng đến nay không còn, hai người sống xa nhau đã lâu nên chị nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết càng nhanh càng tốt để hai người ổn định cuộc sống; về con chung chị H thống nhất như anh T yêu cầu là giao cháu Trần Viết Phi L cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng tạm thời chị nhờ mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Bình chăm sóc con trong thời gian chị đang ở Thái Lan và chị đồng ý anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng; về tài sản chung, nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặt khác, do điều kiện ở xa, không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên chị H yêu cầu được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị B.

Xét thấy anh Trần Viết T và chị Nguyễn Thị H đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về quan hệ tình cảm, con chung, tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, Tòa án đã căn cứ quy định tại Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự chuyển quan hệ pháp luật đã thụ lý là việc hôn nhân và gia đình.

Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên họp thấy rằng anh Trần Viết T và chị Nguyễn Thị H đều có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Trần Viết T và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn vào ngày 17/02/2016 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Tuy nhiên, cuộc sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung, không quan tâm và liên lạc gì với nhau nữa. Nay cả hai người đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình cần công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Anh Trần Viết T và chị Nguyễn Thị H thống nhất giao con chung là Trần Viết Phi L, sinh ngày 18/8/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Trần Viết T có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét thấy, cháu Trần Viết Phi L hiện đang do bà Nguyễn Thị B là mẹ đẻ chị Hoài chăm sóc, đồng thời anh Trần Viết T và chị Nguyễn Thị H thống nhất yêu cầu Tòa án tạm thời giao con cho mẹ đẻ chị H tiếp tục chăm sóc trong thời gian chị H đang ở nước ngoài và được bà B nhất trí. Vì vậy, xét thấy để cháu L ổn định cuộc sống nên cần tạm thời giao cháu cho mẹ đẻ chị H chăm sóc trong thời gian chị đang làm ăn ở nước ngoài là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích trên, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn, nuôi con giữa anh Trần Viết T và chị Nguyễn Thị H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao; Công văn số 253/CV-TANDTC ngày 26/11/2018 của TAND tối cao; Điều 27, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Viết T và chị Nguyễn Thị H.

2. Quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung là Trần Viết Phi Lo, sinh ngày 18/8/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng tạm thời giao cháu L cho mẹ đẻ chị Hoài là bà Nguyễn Thị B, trú tại: Xóm T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh chăm sóc trong thời gian chị H đang ở nước ngoài. Anh Trần Viết T phải có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Long đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Trần Viết T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng lệ phí cấp dưỡng nuôi con của anh Trần Viết T. Số tiền 300.000đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000290, ngày 06/10/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Anh Trần Viết T còn phải nộp 150.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Sơn Tây;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Hồ Đức Quang